

Số: 01/2026/BC-ASG

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 3761 6688 Fax: (84-24) 3772 8688 Email: info@asg.net.vn
- Vốn điều lệ: 907.846.690.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: ASG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG được tổ chức vào ngày 19/06/2025 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ASG	19/06/2025	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 kèm theo Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 27/05/2025; - Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 ngày 27/05/2025; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 kèm theo Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2025; - Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 27/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả sản

			xuất kinh doanh năm 2024; 5. Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 27/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; 6. Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 27/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; 7. Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 27/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025; 8. Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 27/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; 9. Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 27/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; 10. Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT/ASG ngày 29/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.
--	--	--	---

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị năm 2025

Thông tin về thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TVHĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT	19/06/2023 (Bầu lại là Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/06/2023)	

Handwritten signature

2	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành	19/06/2023 (Bầu lại là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028)	19/06/2025 (ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT)
3	Ông Trương Minh Hoàng	Thành viên HĐQT không điều hành (Từ 09/09/2025, HĐQT miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đối với ông Trương Minh Hoàng)	19/06/2023 (Bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028)	
4	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT	19/06/2023 (Bầu lại là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028)	
5	Ông Đặng Lưu Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	20/06/2024 (Bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028)	

2. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự và lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp và cho ý kiến	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Đức Tính	44/44	100%	
2	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	24/24	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2025
3	Ông Trương Minh Hoàng	44/44	100%	
4	Bà Trần Thị Bích Ngọc	44/44	100%	

5	Ông Đặng Lưu Dũng	44/44	100%	
---	-------------------	-------	------	--

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện đầy đủ vai trò giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD) theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Công tác giám sát được triển khai thường xuyên, liên tục nhằm bảo đảm hoạt động điều hành tuân thủ đúng thẩm quyền, phù hợp định hướng chiến lược và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT thông qua, đồng thời tăng cường tính minh bạch và hiệu quả quản trị.

HĐQT duy trì cơ chế giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ theo chương trình công tác năm và các cuộc họp phát sinh khi cần thiết. Trên cơ sở các báo cáo do BTGD trình, HĐQT xem xét, thảo luận và cho ý kiến/ban hành nghị quyết đối với các nội dung trọng yếu liên quan đến: tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính theo quý và năm; kế hoạch ngân sách, quản trị chi phí; quản trị dòng tiền và công nợ; tiến độ triển khai các chương trình đầu tư; công tác tổ chức – nhân sự cấp cao; quản trị rủi ro; công tác tuân thủ và công bố thông tin.

Bên cạnh việc xem xét báo cáo tại các phiên họp, HĐQT thường xuyên tổ chức các buổi làm việc chuyên đề với BTGD và/hoặc các đơn vị liên quan để cập nhật tình hình, đánh giá các biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời định hướng xử lý các khó khăn phát sinh. Đồng thời, HĐQT theo dõi việc thực hiện các nghị quyết/ý kiến chỉ đạo và yêu cầu BTGD báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, cũng như các biện pháp khắc phục đối với các vấn đề còn tồn tại.

HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc rà soát mức độ tuân thủ pháp luật và quy chế nội bộ; đánh giá hiệu quả triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát các nội dung liên quan đến kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Trên cơ sở đó, HĐQT chỉ đạo BTGD hoàn thiện và cập nhật các quy chế, quy trình nội bộ khi cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực kiểm soát, chuẩn hóa thẩm quyền và cải thiện hiệu quả quản trị theo thông lệ tốt của công ty đại chúng.

HĐQT đặc biệt chú trọng giám sát nghĩa vụ công bố thông tin và quản trị minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Việc công bố thông tin được thực hiện theo đúng thời hạn, đầy đủ và phù hợp với quy định hiện hành, bao gồm Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và các yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Qua công tác giám sát trong năm 2025, HĐQT đánh giá BTGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; điều hành chủ động, linh hoạt; triển khai các hoạt động theo định hướng và kế hoạch được phê duyệt, đồng thời bảo đảm tuân thủ trong công tác quản trị điều hành. Một số nội dung ghi nhận gồm:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo mục tiêu và định hướng đã được thông

qua, kịp thời đề xuất giải pháp điều hành phù hợp theo từng giai đoạn;

- Quản lý và điều phối nguồn lực hợp lý, tăng cường kiểm soát chi phí, quản trị dòng tiền và công nợ và duy trì công tác kiểm soát rủi ro trong hoạt động;
- Thực hiện công tác nhân sự (tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm) theo đúng quy định pháp luật, đúng thẩm quyền và quy chế nội bộ;
- Các quyết định điều hành được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc công khai và minh bạch;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ và công bố thông tin theo quy định áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trong thời gian tới, HĐQT tiếp tục nâng cao vai trò giám sát ở cấp chiến lược, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: quản trị tài chính và hiệu quả sử dụng vốn; quản trị rủi ro và tuân thủ; tối ưu vận hành và ứng dụng công nghệ; phát triển nguồn nhân lực nhằm bảo đảm Công ty phát triển ổn định, bền vững và minh bạch theo chuẩn mực quản trị công ty đại chúng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp trực tiếp và 39 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để xem xét và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty ASG đã thông qua 44 Nghị quyết bằng hình thức tổ chức họp trực tiếp và gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản.

(Danh mục Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đính kèm – Phụ lục 01).

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Thông tin về các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng ban	19/06/2023 (Bầu lại là Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 21/06/2023)	Cử nhân kế toán

2	Ông Nguyễn Quang Đạt	Thành viên	19/06/2023 (Bầu lại là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028)	Cử nhân kế toán
3	Bà Trần Thị Nhung	Thành viên	19/06/2023 (Bầu lại là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028)	Thạc sỹ luật học

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	04	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Nhung	04	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Đạt	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị (HĐQT) và hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc (BTGD) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ. Hoạt động giám sát được triển khai xuyên suốt trong năm, nhằm đảm bảo các quyết định và chính sách của HĐQT và BTGD được ban hành và thực hiện đúng quy định pháp luật, phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và phản ánh trung thực tình hình thực tế của doanh nghiệp. Cụ thể:

- Đã rà soát, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, trình tự và thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2025. Qua kiểm tra, BKS ghi nhận rằng các văn bản của HĐQT đều được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ. BKS cũng theo dõi việc thực thi các Nghị quyết ĐHCĐ do HĐQT triển khai, đảm bảo sự nhất quán, đúng nội dung, đúng tiến độ và phù hợp với định hướng chiến lược đã được cổ đông thông qua.
- Đã kiểm tra và đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh và hoạt động điều hành của BTGD trong năm, đặc biệt đối với các lĩnh vực: quản lý tài chính, quản trị dòng tiền, công tác đầu tư và kiểm soát nội bộ. BKS rà soát và đánh giá các báo cáo hoạt

động định kỳ của BTGD, đồng thời tham gia ý kiến đối với các vấn đề phát sinh có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong năm 2025, BKS đã thẩm định báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2025 và báo cáo tài chính quý năm 2025; kết quả cho thấy các báo cáo được lập trên cơ sở trung thực, hợp lý, đảm bảo tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Theo dõi và đánh giá hoạt động công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật, quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC). Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn và đúng nội dung các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường. BKS ghi nhận không có trường hợp chậm trễ, sai sót hoặc vi phạm liên quan đến trách nhiệm công bố thông tin.
 - Trong năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT hoặc BTGD. BKS tiếp tục theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện quyền của cổ đông, kiểm tra tính minh bạch trong hoạt động điều hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông luôn được tôn trọng và bảo vệ theo đúng quy định pháp luật.
 - Qua quá trình giám sát trong cả năm 2025, BKS nhận thấy HĐQT và BTGD đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm được giao; các hoạt động quản trị và điều hành được triển khai bài bản, tuân thủ pháp luật, minh bạch và phù hợp với Điều lệ công ty. HĐQT đã điều hành theo đúng định hướng chiến lược của ĐHCĐ, trong khi BTGD chủ động và linh hoạt trong tổ chức sản xuất – kinh doanh, quản lý nguồn lực và kiểm soát rủi ro. BKS đánh giá cao sự phối hợp giữa HĐQT, BTGD và BKS trong công tác quản trị doanh nghiệp, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và mức độ tuân thủ của công ty trong năm 2025.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, đồng thời duy trì sự phối hợp hiệu quả với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm bảo đảm các hoạt động kiểm tra, giám sát diễn ra thuận lợi, minh bạch và đúng quy định pháp luật hiện hành. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở tôn trọng chức năng, quyền hạn của từng cấp quản trị, đồng thời đảm bảo nguyên tắc độc lập trong hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát thường xuyên nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành và tình hình tài chính – kế toán của Công ty, phục vụ cho công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của

HDQT, qua đó nắm bắt kịp thời diễn biến hoạt động sản xuất – kinh doanh, theo dõi quá trình thảo luận và ban hành các nghị quyết, quyết định quản trị, đồng thời thực hiện quyền tham gia ý kiến độc lập khi cần thiết;

- Trong quá trình kiểm tra, rà soát hồ sơ và tài liệu, Ban Kiểm soát đã chủ động làm việc, trao đổi với các bộ phận nghiệp vụ và cán bộ quản lý phụ trách chuyên môn để làm rõ các vấn đề liên quan, bảo đảm việc giám sát được thực hiện đúng trọng tâm và khách quan và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban chức năng luôn thể hiện tinh thần hợp tác, nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đóng góp, kiến nghị từ Ban Kiểm soát, nhất là trong các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật;

Trên cơ sở các nội dung giám sát và phối hợp trong năm 2025, Ban Kiểm soát không ghi nhận các vấn đề trọng yếu phát sinh cần phải báo cáo riêng Đại hội đồng cổ đông; đồng thời tiếp tục thực hiện chức năng giám sát nhằm góp phần bảo đảm hoạt động quản trị và điều hành của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trương Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	13/08/1986	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	09/09/2025 (Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách)
2	Ông Nguyễn Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	08/06/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	09/09/2025 (Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách)

V. Kế toán trưởng

STT	Kế toán trưởng	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Đặng Thị Phương Nga	25/09/1981	Cử nhân kế toán	01/06/2025 (Tái bổ nhiệm)

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục xác định việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là một trong những định hướng trọng tâm nhằm tăng cường hiệu quả điều hành, đảm bảo tính minh bạch và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị hiện đại, phù hợp với thông lệ quản trị công ty và yêu cầu đối với doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

Theo đó, Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã chủ động tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo, tọa đàm chuyên môn nhằm cập nhật kiến thức pháp lý và nâng cao kỹ năng quản trị - giám sát - điều hành doanh nghiệp, đặc biệt là các nội dung liên quan đến quản trị công ty đại chúng, công bố thông tin và các chính sách có tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm 2025, Công ty đã cử đại diện tham gia các chương trình đào tạo và hội thảo chuyên đề tiêu biểu như:

- Lớp đào tạo về Quản trị công ty, nhằm nâng cao nhận thức và cập nhật quy định pháp luật, thông lệ quản trị công ty tốt, tăng cường hiệu quả giám sát của HDQT và BKS, cũng như chất lượng quản trị điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Hội thảo trực tuyến: “Cập nhật và tháo gỡ vướng mắc về chính sách thuế năm 2025 - Các vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp”, hỗ trợ Công ty nắm bắt kịp thời các quy định và điểm mới về thuế, nâng cao năng lực tuân thủ và quản trị rủi ro pháp lý trong công tác tài chính - kế toán.
- Lễ ra mắt và giới thiệu “Cẩm nang Quản trị Công ty 2025”, qua đó cập nhật các nội dung khuyến nghị, thông lệ tốt và xu hướng quản trị doanh nghiệp hiện đại, phục vụ việc rà soát - cải tiến hệ thống quy chế quản trị nội bộ và nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn mực doanh nghiệp niêm yết.

Thông qua các hoạt động đào tạo và cập nhật chuyên môn trong năm 2025, năng lực quản trị và điều hành của Công ty được củng cố, tăng cường nhận thức tuân thủ, nâng cao chất lượng giám sát, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức quản trị công ty theo hướng chuyên sâu, phù hợp với yêu cầu của pháp luật, chuẩn mực quản trị công ty hiện đại và chiến lược phát triển bền vững, nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường chứng khoán.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Danh sách đính kèm - Phụ lục 02.*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Bảng kê giao dịch đính kèm – Phụ lục 03.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có.*
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Bảng kê giao dịch đính kèm – Phụ lục 04.*
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Danh sách đính kèm - Phụ lục 05.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Bảng kê giao dịch – Phụ lục 06.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dương Đức Tính



DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)
(Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HDQT/ASG	02/01/2025	Phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan	100%
	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	02/01/2025	Phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan	100%
2	02/2025/NQ-HDQT/ASG	10/01/2025	Chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn đối với nội dung phê duyệt phương án chi lương tháng 13 tại Công ty con và phê duyệt phương án chi lương tháng 13, tiền bổ sung hiệu quả công việc cuối năm 2024 cho CBNV, chi thưởng cho Ban điều hành và cán bộ quản lý, phê duyệt tổng quỹ tiền lương năm 2024 của Công ty ASG	100%
3	01/2025/NQ - HDQT/QLV/ASG	24/01/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty Cổ phần Logistics ASG đối với nội dung tài bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH Vận tải ASG	100%
4	03/2025/NQ-HDQT/ASG	05/02/2025	Về việc lựa chọn đại lý phát hành trái phiếu cho đợt phát hành trái phiếu năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	04/2025/NQ-HDQT/ASG	14/02/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 tại Tập đoàn ASG và các Công ty con	100%
6	02/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	17/02/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	100%
7	05/2025/NQ-HDQT/ASG	19/02/2025	Về việc phê duyệt dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp CN2” tại xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội do Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp làm chủ đầu tư	100%
8	03/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	03/03/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn đối với phương án đầu tư tài sản của Công ty Cổ phần Logistics ASG	100%
9	06/2025/NQ-HDQT/ASG	07/03/2025	Về việc thông qua báo cáo quản lý vốn tại các Công ty con và kết quả đánh giá hoạt động của Người đại diện Quản lý vốn năm 2024; Ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư năm 2024 và định hướng kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2025, chỉ tiêu KPI giao cho Người đại diện quản lý vốn; Định hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	07/2025/NQ-HDQT/ASG	10/03/2025	Về việc thông qua nội dung cam kết đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Logistics ASG tại Ngân hàng TMCP Quân đội cho phương án vay vốn lưu động	100%
11	04/2025/NQ - HDQT/QLV/ASG	26/03/2025	Về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn và đề cử nhân sự tham gia bầu bỏ sung thành viên HDQT tại Công ty Cổ phần Logistics ASG; Chấp thuận ý kiến biểu quyết tại DHDCTD bất thường lần 1 Công ty Cổ phần Logistics ASG	100%
12	08/2025/NQ-HDQT/ASG	17/04/2025	Về việc điều chỉnh hạn mức và hình thức vay của Hợp đồng cấp tín dụng giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh sở giao dịch 1	100%
13	05/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	19/04/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn đối với các nội dung hợp HĐTV Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Hàng không	100%
14	09/2025/NQ-HDQT/ASG	25/04/2025	Về việc phê duyệt phương án sử dụng tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán liên quan đến trái phiếu phát hành riêng lẻ năm 2025	100%



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	06/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	27/04/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty Cổ phần Logistics ASG đối với nội dung tăng vốn điều lệ và miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics VietAir; miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	100%
16	10/2025/NQ-HDQT/ASG	28/04/2025	Về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG và các nội dung có liên quan đến việc triển khai phương án phát hành trái phiếu	100%
17	11/2025/NQ-HDQT/ASG	29/04/2025	Về việc gia hạn thời gian tổ chức và công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	100%
	04/2025/QĐ-HDQT/ASG	29/04/2025	Về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
	05/2025/QĐ-HDQT/ASG	29/04/2025	Về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
18	12/2025/NQ-HDQT/ASG	05/05/2025	Về việc thông qua nội dung cam kết đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Logistics ASG tại Ngân hàng TMCP Quân đội cho phương án vay vốn trung hạn	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	13/2025/NQ-HDQT/ASG	26/05/2025	Về việc phê duyệt giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác tại Cụm công nghiệp CN2, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội do Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	100%
20	14/2025/NQ-HDQT/ASG	27/05/2025	Về việc thông qua việc thành lập Ban tổ chức Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, đề cử nhân sự Ban kiểm phiếu và các nội dung hợp DHDCEĐ thường niên năm 2025; Thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình DHDCEĐ thường niên năm 2025; Ghi nhận kết quả SXKD và thực hiện đầu tư Quý I năm 2025	100%
	06/2025/QĐ-HDQT/ASG	27/05/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
21	15/2025/NQ-HDQT/ASG	29/05/2025	Về việc bổ sung nội dung hợp và thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028, dự thảo tờ trình trình DHDCEĐ thường niên năm 2025	100%
22	07/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	29/05/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện QLV đối với nội dung thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Logistics ASG	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	08/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	30/05/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện QLV tại Công ty Cổ phần Logistics ASG đối với nội dung miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics VietAir	100%
24	16/2025/NQ-HDQT/ASG	01/06/2025	Về việc tái bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty và điều chỉnh hệ số bổ sung hiệu quả công việc của cán bộ quản lý	100%
	07/2025/QĐ-HDQT/ASG	01/06/2025	Về việc tái bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
25	09/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	23/06/2025	Về việc đề cử nhân sự tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 và chấp thuận ý kiến biểu quyết tại DHDCTD thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Logistics ASG	100%
26	17/2025/NQ-HDQT/ASG	24/06/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty	100%
27	10/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	28/06/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện QLV tại Công ty Cổ phần Logistics ASG đối với nội dung tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics ASG	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	18/2025/NQ-HDQT/ASG	30/06/2025	Về việc tái bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh	100%
	12/2025/QĐ-HDQT/ASG	30/06/2025	Về việc tái bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh	100%
29	19/2025/NQ-HDQT/ASG	07/07/2025	Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Dịch vụ hàng không ASG; miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh và chấm dứt hợp đồng đối với ông Trần Quốc Hùng	100%
	12/2025/QĐ-HDQT/ASG	07/07/2025	Về việc miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Quốc Hùng	100%
30	20/2025/NQ-HDQT/ASG	11/07/2025	Về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
31	21/2025/NQ-HDQT/ASG	11/08/2025	Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG; Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG và Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32	22/2025/NQ-HDQT/ASG	28/08/2025	Về việc phê duyệt chủ trương thanh lý 30 xe tải đông lạnh thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	100%
33	23/2025/NQ-HDQT/ASG	09/09/2025	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG; Phân công nhiệm vụ giữa Chủ tịch HĐQT chuyên trách và thành viên Ban Tổng Giám đốc	100%
	18/2025/QĐ-HDQT/ASG	09/09/2025	Về việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trương Minh Hoàng	100%
	19/2025/QĐ-HDQT/ASG	09/09/2025	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	100%
34	24/2025/NQ-HDQT/ASG	22/09/2025	Về việc phê duyệt đầu tư mua xe ô tô con phục vụ công tác quản lý, điều hành và chủ trương thanh lý xe ô tô Toyota Land Cruiser Prado 30E-293.96	100%
35	25/2025/NQ-HDQT/ASG	01/10/2025	Về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG; phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp tại doanh nghiệp khác (sửa đổi, bổ sung); phê duyệt ban hành Quy chế đầu tư mua sắm tài sản, vật tư, dịch vụ (sửa đổi, bổ sung)	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
36	26/2025/NQ-HDQT/ASG	06/10/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: “Công trình công cộng và phụ trợ sản xuất tại thửa đất ký hiệu CC&PTSX1” của Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	100%
37	11/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	09/10/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty Cổ phần Logistics ASG và Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	100%
38	27/2025/NQ-HDQT/ASG	10/10/2025	Về việc phê duyệt danh sách nhân sự vinh danh và tri ân nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	100%
39	12/2025/NQ-HDQT/QLV/ASG	20/10/2025	Về việc chấp thuận nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty Cổ phần Logistics ASG	100%
40	28/2025/NQ-HDQT/ASG	27/10/2025	Về việc phê duyệt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư giai đoạn 2026 – 2030 của Tập đoàn	100%
41	29/2025/NQ-HDQT/ASG	13/11/2025	Về việc thông qua ý kiến biểu quyết đối với các nội dung lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Logistics ASG	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
42	30/2025/NQ-HDQT/ASG	30/11/2025	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư “Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ Logistics tại Bắc Ninh – Giai đoạn mở rộng”; Điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2025	100%
43	31/2025/NQ-HDQT/ASG	11/12/2025	Về việc chi thường cho thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành; Phê duyệt phương án vay vốn lưu động phát hành bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
44	32/2025/NQ-HDQT/ASG	31/12/2025	Về việc phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan	100%
	25/2025/QĐ-HDQT/ASG	31/12/2025	Về việc phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan	100%



(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NĂM 2025

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Dương Đức Tỉnh		Chủ tịch HĐQT					05/03/2018		Được bầu là Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Thị Lệ Hằng		Thành viên HĐQT					05/03/2018	19/06/2025	DHDCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
3	Trương Minh Hoàng		Thành viên HĐQT					19/06/2023		DHDCĐ bổ nhiệm là Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT

	Trương Minh Hoàng		Phó Tổng Giám đốc phụ trách						01/08/2020	09/09/2025	HDQT miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
4	Trần Thị Bích Ngọc		Thành viên HDQT						05/03/2018		Được bầu là Thành viên HDQT	Thành viên HDQT độc lập
5	Đặng Lưu Dũng		Thành viên HDQT						20/06/2024		Được bầu là Thành viên HDQT	Thành viên HDQT
6	Nguyễn Thái Hòa		Phó Tổng Giám đốc phụ trách						09/09/2025		Được bầu là Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
7	Nguyễn Thị Lê Hằng		Trưởng Ban Kiểm soát						22/06/2022		Được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát	Trưởng Ban Kiểm soát
8	Trần Thị Nhưông		Thành viên Ban Kiểm soát						05/03/2018		Được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách

									quản trị Công ty, Người được ủy quyền CBTT	
9	Nguyễn Quang Đạt	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					26/04/2021		Được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
10	Đặng Thị Phương Nga	Kế toán trưởng					01/06/2022		Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
11	Trần Quốc Hùng	Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh					12/03/2024	16/07/2025	HDQT miễn nhiệm Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh	Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh

12	Đặng Ngọc Quang		Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh					Được bổ nhiệm là Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh	Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh	
13	Công ty Cổ phần Logistics ASG			4601126886	26/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	18/04/2013	Trở thành Công ty con	Công ty con
14	Phạm Hải Âu							15/11/2025	Được bầu là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG

15	Nguyễn Hoàng Sơn							ĐHDCD miễn nhiệm Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Logistics ASG	Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Logistics ASG	
16	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128	06/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	09/08/2019	Trở thành công ty con	Công ty con
17	Ngô Quang Huy							08/09/2021	Được bổ nhiệm là Thành viên HDTV Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển KCN ASG	Thành viên HDTV Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG
18	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG			0109240049	18/07/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	24/06/2020	Trở thành công ty con	Công ty con

	ASG									Bổ nhiệm là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG
19	Đàm Duy Toán							18/07/2025			
20	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam			0108895483	07/09/2022	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam	24/11/2020		Trở thành công ty con	Công ty con
21	Vũ Tuấn Khanh							24/11/2020		Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam trở thành công ty con	Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam
22	Nguyễn Thị Mỹ							24/11/2020		Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam	Thành viên HĐTV Công ty TNHH

									trở thành công ty con	Dịch vụ Sân Bay Phía Nam	
23	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh			4200810665	18/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
24	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515	18/09/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam	25/03/2016		Trở thành công ty con	Công ty con
25	Công ty Cổ phần Logistics VietAir			0314023199	24/10/2025	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 01, Tòa Nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	21/09/2016		Trở thành công ty con	Công ty con
26	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU			4601528585	10/12/2023	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, khu công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	30/11/2018		Trở thành công ty con	Công ty con

27	Công ty TNHH Vận tải ASG			4601547193	15/09/2025	Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu Công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	29/10/2019		Trở thành công ty con	Công ty con
28	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không			4201671132	17/03/2023	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
29	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh			4201728325	18/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
30	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh			4201744863	19/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
31	Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang			0308945734	14/11/2023	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Cổng số 2, ngõ 86, đường Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	21/07/2021		Trở thành công ty con	Công ty con

32	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương Mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh			0106060753	22/10/2024	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 3 tòa nhà NTS, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	26/08/2024		Trở thành công ty con	Công ty con
33	Công ty Cổ phần Vinafco			0100108504	14/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
34	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco			0106641324	26/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số 33C, phố Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
35	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco			0105275178	28/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
36	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco			0106641275	25/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số 33C, phố Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
37	Công ty TNHH Tiếp			0200887974	04/09/2025	Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng	Phòng 227, tầng 2 Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông,	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con

	vận Vinafco Đình Vũ					Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam				
38	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương			3701833950	07/09/2025	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lô N, đường số 26, khu công nghiệp Sông Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/05/2022	Tờ thành Công ty con	Công ty con
39	Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng			0401389827	21/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng	Đường số 5A, Khu công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam	04/05/2022	Tờ thành Công ty con	Công ty con
40	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung			3100943814	22/09/2025	Sở Tài chính Tỉnh Quảng Trị	T.Cương Trung C, Xã Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	04/05/2022	Tờ thành Công ty con	Công ty con

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/HDQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Logistics ASG	Công ty con	4601126886 cấp ngày 26/08/2025 do Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 9.813.842.781 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 385.526.000 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 5.800.763.556 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 35.515.913.271 VNĐ

2	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	Công ty con	461543128 cấp ngày 06/08/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng Giá trị: 514.560.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 47.740.340 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ kho bãi, văn phòng Giá trị: 296.928.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 196.000.000 VND
3	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Công ty con	0109240049 cấp ngày 18/07/2025 do Sở Tài chính TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 483.365.371 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Chi phí mua hàng hóa Giá trị: 54.490.759 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	

				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 25.311.197 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ kho bãi, văn phòng Giá trị: 10.433.893.527 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 5.262.522.322 VND
			Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 850.451.396 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Chi phí mua dịch vụ, hàng hóa, công cụ dụng cụ Giá trị: 1.631.109.335 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 12.022.715 VND
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	Công ty con	0107372515 cấp ngày 18/09/2025 do Sở Tài chính TP Hà Nội			

5	Công ty TNHH Vận Tải ASG	Công ty con	4601547193 cấp ngày 15/09/2025 do Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu Công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng Giá trị: 431.520.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 1.487.946.911 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Chi phí dịch vụ vận tải, hàng hóa Giá trị: 647.910.390 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 63.091.678 VND
6	Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	Công ty con	0108895483 cấp ngày 07/09/2022 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Lãi tiền vay Giá trị: 1.018.297.808 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả gốc vay Giá trị: 34.000.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Nhận tiền vay Giá trị: 46.000.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Nhận phần chia lợi nhuận Giá trị: 5.509.275.000 VND

7	Công ty Cổ phần Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Công ty con	4200810665 cấp ngày 18/08/2025 Số Tài chính Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Chi phí dịch vụ lưu hành Giá trị: 190.631.436 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Lãi tiền vay Giá trị: 3.450.000.000 VND
8	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	Công ty con	0106060753 cấp ngày 22/10/2024 Số KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 3 tòa nhà NTS, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng Giá trị: 68.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 24.524.388 VND
9	Công ty Cổ phần Vinafco – Chi nhánh Miền Nam	Công ty con	0100108504 cấp ngày 14/08/2025 Số Tài chính Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu bán phương tiện vận tải Giá trị: 15.768.000.000 VND



PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHQT/HDQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Logistics ASG	Công ty con	4601126886 cấp ngày 26/08/2025 do Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 65.135.181.190 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 9.813.842.781 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 385.526.000 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Giá trị: 5.800.763.556 VNĐ

					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 35.515.913.271 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Thu hồi vốn góp hợp tác kinh doanh Giá trị: 300.000.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Cho vay Giá trị: 300.000.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh Giá trị: 11.333.333.334 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu tài chính từ thu cổ tức Giá trị: 7.794.800.400 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu tài chính từ lãi tiền cho vay Giá trị: 19.808.219.177 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hệ Giá trị: 2.116.562.552 VND

					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Nhận cổ tức Giá trị: 42.614.206.600 VND
2	Công ty TNHH Hạ tầng và phát triển khu công nghiệp ASG	Công ty con	461543128 cấp ngày 06/08/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng Giá trị: 514.560.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 47.740.340 VND
3	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Công ty con	0109240049 cấp ngày 18/07/2025 do Sở Tài chính TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ kho bãi, văn phòng Giá trị: 296.928.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 196.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 483.365.371 VND

				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Chi phí mua hàng hóa Giá trị: 54.490.759 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Trà hộ Giá trị: 25.311.197 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ kho bãi, văn phòng Giá trị: 10.433.893.527 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 5.262.522.322 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 850.451.396 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Chi phí mua dịch vụ, hàng hóa, công cụ dụng cụ Giá trị: 1.631.109.335 VND
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Trà hộ Giá trị: 12.022.715 VND
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	Công ty con	0107372515 cấp lần đầu ngày 18/09/2025 do Sở Tài chính TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		

5	Công ty TNHH Vận Tải ASG	Công ty con	4601547193 cấp ngày 15/09/2025 do Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu Công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng Giá trị: 431.520.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 1.487.946.911 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Chi phí dịch vụ vận tải Giá trị: 647.910.390 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 63.091.678 VND
6	Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	Công ty con	0108895483 cấp ngày 07/09/2022 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Lãi tiền vay Giá trị: 1.018.297.808 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Trả gốc vay Giá trị: 34.000.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	Nhận tiền vay Giá trị: 46.000.000.000 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ-HDQT/ASG	

				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Nhận phân chia lợi nhuận Giá trị: 5.509.275.000 VNĐ	
7	Công ty Cổ phần Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Công ty con	4200810665 cấp ngày 18/08/2025 Sở Tài chính Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Chi phí dịch vụ lữ hành Giá trị: 190.631.436 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Lãi tiền vay Giá trị: 3.450.000.000 VNĐ
8	Công ty Cổ phần Sân xuất và Thương mại Dịch vụ Ngọc Bảo Linh	Công ty con	0106060753 cấp lần đầu ngày 22/10/2024 Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 3 tòa nhà NTS, Cảng HKQT Nội Bãi, Xã Nội Bãi, TP Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng Giá trị: 68.000.000 VNĐ
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Trả hộ Giá trị: 24.524.388 VNĐ
9	Công ty Cổ phần Vinafco – Chi nhánh Miền Nam	Công ty con	0100108504 cấp ngày 14/08/2025 Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HDQT/ASG	Doanh thu bán phương tiện vận tải Giá trị: 15.768.000.000 VNĐ

10	Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội	Tổ chức có liên quan đến bà Bùi Thị Lệ Hàng – Thành viên HĐQT	2300753985 cấp ngày 02/10/2024 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh	Số 10, đường 5, khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, Phường Từ Son, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 16.872.222.948 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 6.891.730.481 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Thu hộ Giá trị: 839.517.568 VND
11	Công ty Cổ phần Nhà ga Hàng hóa ALS	Tổ chức có liên quan đến Bà Bùi Thị Lệ Hàng – Thành viên HĐQT	0106232917 cấp ngày 06/10/2024 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Doanh thu Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 13.692.525.540 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 16.799.587.524 VND
					01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Thu hộ Giá trị: 1.683.420.527 VND
12	Công ty Cổ phần Logistics	Tổ chức có liên quan đến ông Dương	0102355611 cấp ngày 10/10/2025 do Sở Tài chính	Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Chi phí dịch vụ đào tạo Giá trị: 12.765.000 VND

Hàng không	Đức Tính và bà Bùi Thị Lệ Hằng – Thành viên HĐQT	Thành phố Hà Nội	không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam	01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Doanh thu tài chính từ thu cổ tức Giá trị: 3.726.800.000 VNĐ
				01/2025 – 12/2025	01/2025/QĐ- HĐQT/ASG	Nhận cổ tức
						Giá trị: 3.726.800.000 VNĐ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2025



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ										
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Dương Đức Tình		Chủ tịch HĐQT					11.903.929 CP	13,11%	
2	Bùi Thị Lệ Hằng		Thành viên HĐQT					0 CP	0%	DHĐCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2025
3	Trương Minh Hoàng		Thành viên HĐQT					0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Trần Thị Bích Ngọc		Thành viên HĐQT					0 CP	0%	
5	Đặng Lưu Dũng		Thành viên Hội đồng quản trị					0 CP	0%	

II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1	Trương Minh Hoàng		Phó Tổng Giám đốc phụ trách					0 CP	0%	
---	-------------------	--	-----------------------------	--	--	--	--	------	----	--

III. BAN KIỂM SOÁT

1	Nguyễn Thị Lê Hằng		Trưởng Ban Kiểm soát					44.125 CP	0,05%	
2	Nguyễn Quang Đạt		Thành viên Ban Kiểm soát					0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Trần Thị Nhung		Thành viên Ban Kiểm soát					13.195 CP	0,01%	

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Đặng Thị Phương Nga		Kế toán trưởng					20.343 CP	0,02%	
---	---------------------	--	----------------	--	--	--	--	-----------	-------	--

V. CHỨC DANH QUẢN LÝ TƯƠNG ĐƯƠNG DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BỎ NHIỆM

1	Nguyễn Quang Đạt		Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					0 CP	0%	
2	Đặng Ngọc Quang		Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh					02 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Trần Quốc Hùng		Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh					0 CP	0%	HDQT miễn nhiệm Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh kể từ ngày 16/07/2025

VI. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

1	Dương Đức Tỉnh		Chủ tịch HĐQT					11.903.929 CP	13,11%	
---	----------------	--	---------------	--	--	--	--	---------------	--------	--

VIII. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1	Trần Thị Nhưồng		Người được ủy quyền công bố thông tin					13.195 CP	0,01%	
---	-----------------	--	---------------------------------------	--	--	--	--	-----------	-------	--

IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Thị Nhung		Người phụ trách quản trị Công ty					13.195 CP	0,01%	

B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

			Chủ tịch HĐQT							
1	Dương Đức Tính							11.903.929 CP	13,11%	
1.1	Lê Nguyên Thắng							0 CP	0%	
1.2	Đỗ Thị Khả							0 CP	0%	
1.3	Lê Thị Hồng Thanh							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Dương Lê Minh Hoàng							0 CP	0%	
1.5	Lục Huyền Trang							0 CP	0%	
1.6	Dương Lê Hoàng Mai							0 CP	0%	
1.7	Dương Thị Dung							0 CP	0%	
1.8	Dương Thị Chuyên							0 CP	0%	
1.9	Dương Thị Tuyết							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Dương Văn Tùy							0 CP	0%	
1.11	Dương Thị Tuyền							0 CP	0%	
1.12	Dương Thị Khánh Toàn							0 CP	0%	
1.13	Đặng Văn Bê							0 CP	0%	
1.14	Lưu Ngọc Tuấn							0 CP	0%	
1.15	Đỗ Đức Dũng							0 CP	0%	
1.16	Phạm Thị Uyên							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG		Chủ tịch Hội đồng thành viên	4601543128	06/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
1.17										
	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG		Chủ tịch Công ty	0109240049	18/07/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
1.18										
	Công ty Cổ phần Logistics ASG		Chủ tịch HĐQT	4601126886	26/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 - Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Thái Nguyên, Việt Nam	0 CP	0%	
1.19										
	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không		Thành viên Hội đồng quản trị	0102355611	10/10/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng HKQT	4.444.466 CP	4,90%	
1.20										

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam			
2	Bùi Thị Lệ Hằng		Thành viên HĐQT					0 CP	0%	ĐHĐCB miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2025
3	Trương Minh Hoàng		Thành viên HĐQT					0 CP	0%	
3.1	Trương Văn Tuấn							0 CP	0%	
3.2	Nguyễn Thị Tâm							0 CP	0%	
3.3	Nguyễn Cao Thành							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.4	Vũ Thị Thúy							0 CP	0%	
3.5	Nguyễn Thị Ánh Phúc							0 CP	0%	
3.6	Trương Nguyễn Bảo							0 CP	0%	
3.7	Trương Bảo Minh							0 CP	0%	
3.8	Trương Thị Minh Hằng							0 CP	0%	
3.9	Nguyễn Mạnh Hà							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không		Chu tịch Hội đồng thành viên	4201671132	17/03/2023	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Khánh Hòa, Việt Nam	0 CP	0%	
3.11	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG		Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc	4601543128	06/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
3.12	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG		Tổng Giám đốc	0109240049	18/07/2025	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 18/07/2025
3.13	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam		Chủ tịch Hội đồng thành viên	0108895483	07/09/2022	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, TP Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
3.14	Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang		Thành viên Hội đồng thành viên	0308945734	14/11/2023	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Cổng số 2, ngõ 86, đường Trần Phú, Phường Nha Trang, Khánh Hòa	0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Trần Thị Bích Ngọc		Thành viên HĐQT					0 CP	0%	
4.1	Đỗ Thị Thanh Bình							0 CP	0%	
4.2	Phạm Thị Bình							0 CP	0%	
4.3	Đặng Văn Vũ							0 CP	0%	
4.4	Đặng Trần Minh Khang							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Đặng Trần Nguyễn Khang							0 CP	0%	
4.6	Trần Hiền Minh							0 CP	0%	
4.7	Trần Đỗ Ngọc Anh							0 CP	0%	
4.8	Vũ Hoài Chang							931.314 CP	1,03%	
5	Đặng Lưu Dũng		Thành viên Hội đồng quản trị					0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Đặng Đức Lăng							0 CP	0%	
5.2	Lưu Thị Hiệp							0 CP	0%	
5.3	Hoàng Thị Phương Nga							0 CP	0%	
5.4	Đặng Hoàng Phúc							0 CP	0%	
5.5	Đặng Hoàng Đức							0 CP	0%	
5.6	Hoàng Thọ Quỳnh							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.7	Vũ Thị Thái							0 CP	0%	
5.8	Công ty Cổ phần Vinafco		Thành viên HĐQT	0100108504	14/08/2025	Sở Tài chính Thanh phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
5.9	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco		Thành viên HĐQT	0105275178	28/08/2025	Sở Tài chính Thanh phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	

II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

		Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG						0 CP	0%	
1	Nguyễn Thái Hòa							0 CP	0%	
2	Nguyễn Trọng Chi							0 CP	0%	
3	Bùi Thị Minh Tân							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Chu Lan Phương							0 CP	0%	
5	Nguyễn Thái Đan							0 CP	0%	
6	Chu Mạnh Hùng							0 CP	0%	
7	Đậu Thị Hương							0 CP	0%	
8	Công ty Cổ phần Logistics ASG		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	4601126886	26/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	0 CP	0%	
9	Công ty Cổ phần Vinafco		Chủ tịch HĐQT	0100108504	14/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
10	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco		Chủ tịch HĐQT	0105275178	28/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại và Dịch vụ Quốc tế		Thành viên HĐQT	0100110052	04/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số 17, Đường Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
12	Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Tây Ninh		Thành viên HĐQT	3901309342	16/08/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh	Ấp Bùng Bình, Xã Hưng Thuận, Tây Ninh, Việt Nam	0 CP	0%	

III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I	Nguyễn Thị Lê Hằng		Trưởng Ban Kiểm soát					44.125 CP	0,05%	
1.1	Đỗ Tả Hợp							0 CP	0%	
1.2	Đỗ Văn Hà Lê							0 CP	0%	
1.3	Nguyễn Anh Tùng							16.101 CP	0,02%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Đỗ Văn Hà Phương							0 CP	0%	
1.5	Nguyễn Thị Lệ Chi							0 CP	0%	
1.6	Nguyễn Việt Hùng							0 CP	0%	
1.7	Trần Kim Lan							0 CP	0%	
1.8	Nguyễn Thị Nguyệt							0 CP	0%	
1.09	Công ty Cổ phần Logistics ASG		Trưởng Ban Kiểm soát	4601126886	26/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 - Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Vạn Xuân, Thái Nguyên, Việt Nam	0 CP	0%	
1.10	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không		Thành viên Hội đồng thành viên	4201671132	17/03/2023	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Khánh Hòa, Việt Nam	0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.11	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG		Kiểm soát viên	4601543128	06/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
2	Trần Thị Nhung		Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin					13.195 CP	0,01%	
2.1	Nguyễn Anh Tuấn							0 CP	0%	
2.2	Nguyễn Việt Phúc Lâm							0 CP	0%	
2.3	Nguyễn Thanh Trà							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Nguyễn Trà Giang							0 CP	0%	
2.5	Trần Văn Dũng							0 CP	0%	
2.6	Nguyễn Thị Nhũ							0 CP	0%	
2.7	Trần Thị Mai							0 CP	0%	
2.8	Ninh Văn Sức							0 CP	0%	
2.9	Nguyễn Thị Nga							0 CP	0%	
2.10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn		Thành viên Ban Kiểm soát	0107372515	18/09/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.11	Công ty Cổ phần VINAFECO		Thành viên Ban Kiểm soát	0100108504	14/08/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
2	Nguyễn Quang Đạt		Thành viên Ban Kiểm soát, Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					0 CP	0%	
2.1	Nguyễn Văn Đình							0 CP	0%	
2.2	Lê Thị Huỳnh							0 CP	0%	
2.3	Lê Thị Thương							0 CP	0%	
2.4	Nguyễn Tuấn Dương							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Nguyễn Phương Linh							0 CP	0%	
2.6	Nguyễn Quang Trung							0 CP	0%	
2.7	Nguyễn Thị Hoa							0 CP	0%	
2.8	Nguyễn Anh Đức							0 CP	0%	
2.9	Nguyễn Văn Thắng							0 CP	0%	
2.10	Đinh Thùy Dung							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.11	Lê Xuân Hoạt							0 CP	0%	
2.12	Nguyễn Thị Luận							0 CP	0%	
5	Trần Quốc Hùng		Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh					0 CP	0%	HĐQT miễn nhiệm Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh kể từ ngày 16/07/2025
6	Đặng Ngọc Quang		Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh					02 CP	0,00%	
6.1	Phạm Thị Thủy Dương							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Đặng Thái Anh							0 CP	0%	
6.3	Đặng Hà Linh							0 CP	0%	
6.4	Đặng Phương Nam							0 CP	0%	
6.5	Đặng Văn Tiến							0 CP	0%	
6.6	Nguyễn Thị Hạnh							0 CP	0%	
6.7	Đặng Ngọc Diệp							0 CP	0%	
6.8	Nguyễn Long Hưng							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.9	Phạm Tiến Chung							0 CP	0%	
6.10	Đỗ Thị Minh Thuận							0 CP	0%	
6.12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sài Gòn		Thành viên HĐQT	0107372515	18/09/2025	Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	
IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG										
I	Đặng Thị Phương Nga		Kế toán trưởng					20.343 CP	0,02%	
1.1	Trần Trung Thành							0 CP	0%	
1.2	Trần Phương Linh							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3	Trần Hà Linh							0 CP	0%	
1.4	Trần Việt Linh							0 CP	0%	
1.5	Đặng Văn Bê							0 CP	0%	
1.6	Dương Thị Dung							0 CP	0%	
1.7	Đặng Thị Bích							0 CP	0%	
1.8	Nguyễn Xuân Văn							0 CP	0%	
1.9	Đặng Văn Huỳnh							0 CP	0%	
1.10	Ngô Thị Chi							0 CP	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.11	Trần Trọng Tiết							0 CP	0%	
1.12	Hoàng Thị Mát							0 CP	0%	
1.14	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh		Trưởng Ban Kiểm soát	4200810665	18/08/2025	Sở Tài chính Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Khánh Hòa, Việt Nam	0 CP	0%	
1.15	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không		Kiểm soát viên	0109240049	18/07/2025	Sở Tài chính Thanh phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%	

VI. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ TƯƠNG ĐƯƠNG DO HĐQT BỎ NHIỆM

1	Nguyễn Quang Đạt		Thành viên BKS kiêm Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ							
---	------------------	--	---	--	--	--	--	--	--	--

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Đặng Ngọc Quang		Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh							
3	Trần Quốc Hùng		Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh							HDQT miễn nhiệm Trưởng Ban Đầu tư và Phát triển kinh doanh kể từ ngày 16/07/2025
	Dã trình bày ở trên									
VI. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT										
1	Dương Đức Tính		Chủ tịch HĐQT							
	Dã trình bày ở trên									
VII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT										

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Thị Nhung		Người được ủy quyền công bố thông tin							
	Đã trình bày ở trên									
VIII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY										
1	Trần Thị Nhung		Người phụ trách quản trị công ty							
	Đã trình bày ở trên									



PHỤ LỤC 6
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025)

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người/tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ đối với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Dương Đức Tính	Người nội bộ	8.564.634 CP	9,43%	11.903.929 CP	13,11 %	Giao dịch mua cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu
2	Lê Thị Hồng Thanh	Vợ của Ông Dương Đức Tính – Chủ tịch HĐQT	175.210 CP	0,19%	0 CP	0%	Bán cổ phiếu để phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân

Handwritten signature